

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau gần 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị khoá XI về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Khánh Hoà đã khai thác và phát huy tương đối tốt các tiềm năng, lợi thế, nhất là lợi thế về biển cho phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tăng trưởng khá, giai đoạn 2012 - 2019 đạt mức bình quân hơn 7,32%/năm. Năm 2019, quy mô nền kinh tế tăng 1,76 lần so với năm 2011; tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt mức 70,07 triệu đồng, tăng 2,3 lần so với năm 2011; thu ngân sách tăng nhanh, bảo đảm tự cân đối ngân sách địa phương và có điều tiết về Trung ương. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông được chú trọng đầu tư, nâng cấp. Hệ thống đô thị ven biển được hình thành tương đối hiện đại. Khu kinh tế Vân Phong từng bước tác động tích cực đến phát triển kinh tế của tỉnh và vùng. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khánh Hoà là trung tâm du lịch biển quốc gia, có thương hiệu quốc tế; từng bước trở thành một cực tăng trưởng trong khu vực.

Phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công tác dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ người dân đạt được nhiều tiến bộ. Tỷ lệ hộ nghèo đạt mức thấp; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đạt được nhiều kết quả tích cực. Phát triển kinh tế - xã hội được kết hợp chặt chẽ với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc được bảo vệ vững chắc. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm; hoạt động của bộ máy hành chính được đổi mới theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, tiềm năng, lợi thế của tỉnh chưa được khai thác hợp lý, phát huy hiệu quả, chưa tạo ra sự đột phá cho phát triển. Khánh Hoà chưa đạt được các tiêu chí để trở thành đô thị trực thuộc Trung ương; chưa thực sự trở thành đô thị hạt nhân, động lực phát triển, cửa ngõ chính ra Biển Đông của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Khu kinh tế Vân Phong phát triển chưa tương

xứng với tiềm năng, lợi thế. Quy mô kinh tế còn khá nhỏ, sức chống chịu không cao. Du lịch phát triển chưa bền vững. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đồng bộ. Phát triển và quản lý đô thị còn nhiều bất cập. Kết quả hợp tác, liên kết với các địa phương khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên còn hạn chế.

Phát triển văn hoá - xã hội còn một số bất cập; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu; thu nhập bình quân đầu người thấp, chênh lệch phát triển trong nội tỉnh còn cao; nguy cơ tái nghèo cao, nhất là tại những huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Một số chỉ số về bảo vệ môi trường ở mức thấp; ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động. An ninh tuyến biên và một số địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, ở một số giai đoạn còn yếu kém và khuyết điểm lớn.

Hạn chế, yếu kém nêu trên là do: Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của một số bộ, ngành Trung ương và tỉnh Khánh Hoà chưa được quan tâm thường xuyên, còn thiếu chủ động, chưa sáng tạo, quyết liệt. Thiếu các cơ chế, chính sách đặc thù, nhất là về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý phù hợp để tạo ra động lực mới cho phát triển. Chất lượng quy hoạch chưa cao, thiếu sự liên kết, đồng bộ, thống nhất, thậm chí xung đột, mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy hoạch; thiếu kết nối chiến lược - quy hoạch - kế hoạch - đầu tư. Định hướng phát triển đô thị chưa rõ nét và thiếu giải pháp tổng thể để hiện thực hoá mục tiêu xây dựng tỉnh Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông còn thấp, cơ cấu đầu tư chưa hợp lý, dàn trải, hiệu quả sử dụng chưa cao. Các nguồn lực, nhất là nguồn lực đất đai chưa được quản lý và sử dụng hiệu quả. Chưa có giải pháp mang tính đột phá để thu hút các nhà đầu tư chiến lược; chưa huy động hiệu quả nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị chưa được quan tâm đúng mức; trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ chủ chốt còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trung tâm kết nối vùng, cửa ngõ chính ra Biển Đông của vùng Tây Nguyên và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Khánh Hoà và cả nước.

- Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hoà phải trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là về phát triển bền vững kinh tế biển; phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế cho phát triển với kinh tế biển là nền tảng; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghiệp năng lượng, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển đột phá vùng ven biển; phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và miền núi.

- Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hoà phải dựa trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên biển; bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản truyền thống, lịch sử; phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội trên biển của cả nước; là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

- Đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Khánh Hoà là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hoà và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

3. Một số chỉ tiêu cụ thể

3.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,1%/năm; tăng trưởng năng suất lao động đạt mức 6,1%/năm. Phân đấu thu ngân sách hằng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 354 nghìn tỉ đồng. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1 - 1,5%/năm.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 104 triệu đồng/người. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 65%. Có 81,5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40,2% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10,9% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 77,97%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,5%; tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị, dân cư nông thôn đạt 70%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 90% và xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải là 80%.

3.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Tăng trưởng GRDP đạt mức 8,8%/năm; tăng trưởng năng suất lao động đạt mức 7,8%/năm. Phân đấu thu ngân sách hằng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao, từng bước tăng dần tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 664 nghìn tỉ đồng.

- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 189 triệu đồng/người. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 70%. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 81,91%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 46,5%; tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị, dân cư nông thôn đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 100% và xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải là 90%.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

Khánh Hoà là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hoà và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hoà trở thành đô thị trực thuộc Trung ương

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh Khánh Hoà trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc. Đổi mới tư duy phát triển, coi việc xây dựng Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là mục tiêu, động lực và giải pháp đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên và cả nước.

- Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Khánh Hoà vì mục tiêu xây dựng Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống của cả nước, khu vực và thế giới.

2. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà phải có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm hiệu quả tổng thể, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch khu vực Nam Trung Bộ; có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại, giữa thành thị và nông thôn; bảo tồn và phát huy bản sắc đô thị biển - đảo - sông - núi; giữ gìn bản sắc cộng đồng thân thiện, hiền hoà, thuần hậu; quy hoạch đô thị theo hướng thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Điều chỉnh không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, miền, địa phương. Trong đó, thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hoà là đô thị công nghiệp, huyện Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hoá truyền thống; huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng; huyện Trường Sa là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội trên biển của cả nước, là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- Phát triển các vùng kinh tế - xã hội theo hướng: (1) Phát triển đột phá 3 vùng trọng điểm là Khu vực vịnh Vân Phong, thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh. (2) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng, có vai trò hỗ trợ các vùng trọng điểm. (3) Phát triển nhanh và bền vững vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với phát huy bản sắc văn hoá, giá trị tài nguyên bản địa, có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, đại đoàn kết các dân tộc.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, theo hướng đa dạng hoá, gia tăng giá trị và hiệu quả; kinh tế xanh, tuần hoàn

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ mới, nhất là những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển đổi số;

phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh gắn với cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng đa dạng hoá, gia tăng giá trị và hiệu quả; phát triển theo hướng kinh tế xanh, tuần hoàn.

- Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghiệp năng lượng thân thiện môi trường gắn với việc khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng về tài nguyên, khoáng sản biển; ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ logistics theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch.

- Phát triển mạnh kinh tế biển theo hướng: (1) Dịch vụ, du lịch biển chất lượng cao. (2) Khu công nghiệp, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. (3) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, nhất là nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường. (4) Dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng không. (5) Kinh tế biển - đảo. (6) Thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; làm cơ sở để Khánh Hoà phát huy vai trò là trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ chính ra Biển Đông, có vai trò trung tâm kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ với các vùng, miền trong cả nước và quốc tế

- Phấn đấu hoàn thành và đưa vào khai thác: (1) Dự án Hàm Đèo Cả. (2) Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh Khánh Hoà gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang; Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo. (3) Tuyến cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột (CT.24). Nâng cấp, duy tu, bảo trì 5 tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu chuyển đổi tuyến QL.1C thành đường địa phương. Đầu tư đường bộ ven biển từ Bãi Chùa đến ranh giới tỉnh Ninh Thuận; đường sắt tốc độ cao đoạn Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang; đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. Phát triển hệ thống cảng khách thuỷ nội địa. Phát triển cảng biển loại I là cảng biển có quy mô lớn, như: Khu bến Bắc Vân Phong, Khu bến Nam Vân Phong, Khu bến Nha Trang, Khu bến Cam Ranh, Bến cảng huyện đảo Trường Sa. Đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các công trình hạ tầng thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong.

- Ưu tiên bố trí phù hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn, trong đó có các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Chính phủ nghiên cứu giao cho tỉnh Khánh Hoà thẩm quyền triển khai một số dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng khác bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Nâng cấp, mở rộng các hệ thống cấp nước và xử lý nước thải tập trung quy mô lớn; đầu tư và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tư mới, cải tạo các công trình thủy lợi đầu mối, phát triển thủy sản như hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1, hồ chứa nước Sông Cạn, hồ chứa nước Sông Bung, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá động lực thuộc trung tâm nghề cá lớn, Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá huyện đảo Trường Sa.

5. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và quốc tế

- Đẩy mạnh liên kết phát triển khu vực Bắc Khánh Hoà - Nam Phú Yên và Đắk Lắk - Khánh Hoà, gắn với hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây. Lấy thành phố Nha Trang, Khu Kinh tế Vân Phong, thành phố Cam Ranh, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và các trường đại học, viện nghiên cứu có thế mạnh về kinh tế biển, y tế dự phòng, du lịch làm nền tảng để phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, kết nối du lịch, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, huy động và phân bổ nguồn lực; đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe.

- Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế nhằm phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

6. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp

- Xây dựng và phát triển chính quyền số, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến; tập trung nâng cao thứ hạng các chỉ số quản trị phát triển địa phương; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư; khuyến khích xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá, xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là của khu vực kinh tế tư nhân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ; Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế, góp phần đưa Khánh Hoà sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện tốt chủ trương kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo, nhất là đối với huyện đảo Trường Sa và khu vực ảnh hưởng của khu căn cứ quân sự Cam Ranh.

- Sớm có chủ trương, cơ chế giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án ngoài ngân sách sau thanh tra, kiểm tra nhằm giải phóng nguồn lực xã hội, bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Tập trung phát triển nguồn lực con người và khoa học - công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực chăm sóc sức khoẻ nhân dân; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề; củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học đạt chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển các khu công nghệ cao; đầu tư kết cấu hạ tầng trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ, trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, vườn ươm công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực các cơ sở nghiên cứu về thủy sản, hải dương học. Thành lập trung tâm công nghệ phần mềm, trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

- Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất lượng; đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, vật lý trị liệu. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hoà trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; hoàn thành và đưa vào hoạt động các Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa Nha Trang, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hoà.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, du lịch, khoa học và công nghệ, y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân; tạo nền tảng để Khánh Hoà trở thành trung tâm của khu vực và cả nước về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao.

- Xây dựng và phát triển toàn diện con người Khánh Hoà đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di tích lịch sử trọng điểm của tỉnh. Tăng cường đầu tư các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao gắn với quy hoạch trở thành đô thị trực thuộc Trung ương. Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về lao động việc làm, an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hỗ trợ người yếu thế trong xã hội; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; thực hiện tốt bình đẳng giới. Chú trọng thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc.

8. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Lồng ghép chính sách về bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong các dự án phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để thực hiện mục tiêu trở thành địa phương đi đầu trong việc đưa phát thải khí nhà kính về mức không.

- Thực hiện đánh giá tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với các dự án đầu tư quan trọng, nhất là các dự án vùng ven biển, cửa sông; khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở, lũ, lụt và thiên tai. Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

9. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh phải được thể hiện xuyên suốt trong từng chủ trương, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội; bố trí lồng ghép các nguồn lực bảo đảm đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh tuyến biển, đảo. Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ dân sự, du lịch biển, đảo, phát triển ngư nghiệp để xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội trên biển của cả nước; khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc và xử lý tốt các vụ việc về an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra tình hình phức tạp, không để bị động, bất ngờ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đấu tranh và phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, ma túy, tội phạm về môi trường, "tín dụng đen"...

10. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Xây dựng Đảng bộ tinh đoàn kết, trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất,

năng lực và uy tín; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đồng thời khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì sự phát triển chung của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hoà triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng thuận của xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo: (1) Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. (2) Xây dựng, thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, trong đó có tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư... và phân cấp quản lý cho tỉnh Khánh Hoà, bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước, phù hợp vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh Khánh Hoà trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trình Quốc hội khoá XV thông qua.

3. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thường xuyên quan tâm, phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh Khánh Hoà phát triển theo tinh thần Nghị quyết.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước, nhất là các tỉnh uỷ, thành uỷ trong khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên cần tích cực xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh Khánh Hoà để thúc đẩy cùng phát triển.

5. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Nguyễn Phú Trọng

TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

*

Số 91 -KL/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2022

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực,
hiệu quả quản lý nhà nước

Sau hơn 05 năm triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai thực hiện tương đối đồng bộ, đạt được kết quả nhất định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân đã nhận thức rõ về các quan điểm, chủ trương, giải pháp của tỉnh về cải cách hành chính. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn, gắn với việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương. Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên các lĩnh vực được đơn giản hóa; dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, xử lý trách nhiệm về cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc, minh bạch.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn hạn chế. Các chỉ số đánh giá về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công... của tỉnh có cải thiện nhưng thứ bậc vẫn còn thấp. Cá nhân người đứng đầu của một số cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của cải cách hành chính trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; quan tâm chưa đúng mức trong việc xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, dẫn đến tình trạng triển khai nhiều hoạt động nhưng hiệu quả chưa cao.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đánh giá, xác định cụ thể nguyên nhân tồn tại, hạn chế để khắc phục; thường

xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng bộ máy chính quyền tỉnh Khánh Hòa chuyên nghiệp, trong sạch, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển và hội nhập; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân theo định hướng đến năm 2030, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Trọng tâm cải cách hành chính đến năm 2030 là: (1) Cải cách thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa. (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, theo định hướng của Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. (3) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hiện đại hóa hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với thực hành dân chủ ở cơ sở.

Các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index), Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh được cải thiện và duy trì ổn định trong nhóm 25 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước trong giai đoạn 2022 - 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở về vai trò, vị trí của cải cách hành chính. Từ đó, xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cần thực hiện trong công tác cải cách hành chính, phục vụ nhân dân gắn với nhiệm vụ chính trị được giao.

- Kiện toàn, xây dựng kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo cải cách hành chính các ngành, các cấp và bộ phận chuyên trách, tham mưu giúp việc, phân công rõ

nhiệm vụ, trách nhiệm từng thành viên. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên trên nền tảng trực tuyến, gắn với kiểm tra đột xuất và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh một cách bền vững, tập trung thực hiện tốt việc thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách theo phân cấp tại Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa. Các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách được phân cấp theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá kết quả đến cơ sở.

- Xây dựng cơ chế, phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh. Nghiên cứu cơ chế thu hút chuyên gia, nhân lực có trình độ, năng lực và tâm huyết để tham gia nghiên cứu, tư vấn và phản biện chính sách. Nghiên cứu việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tiếp tục hoàn thiện và công khai các quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; thông tin về dự án, thời hạn và nhu cầu sử dụng đất; chính sách, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; danh mục công trình, dự án kêu gọi đầu tư, quy trình lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách có liên quan bằng nhiều phương tiện, hình thức, kênh thông tin.

- Tiếp tục thực hiện đối thoại giữa chính quyền tỉnh với doanh nghiệp; đồng thời, chú trọng cung cấp thông tin, tiếp nhận và giải đáp vướng mắc thường xuyên; thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả mô hình “Cà phê doanh nhân”, các chuyên trang hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và các mô hình hữu ích khác. Nghiên cứu, sớm đề xuất cơ chế, mô hình giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp một cách thực chất, hiệu quả.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến

- Tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính. Đổi mới tư duy về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phục vụ, không phụ thuộc địa giới hành chính; đa dạng hóa đầu mối, phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả. Từ năm 2025 trở đi, chuyển sang giao dịch trực tuyến là chủ yếu.

- Rà soát, công bố 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, tích hợp toàn bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay trong năm 2022. Các dịch vụ sự nghiệp công có liên quan đến thủ tục hành chính phải xây dựng quy trình kiểm soát và cung cấp trực tuyến để tạo sự minh bạch, thuận lợi, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trong đó chú trọng nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tiện ích của Trung tâm Phục vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành việc triển khai kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu và hệ thống phần mềm của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh, đất đai theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập. Giai đoạn 2022 - 2026, giảm ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn quyền hạn với trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức quản lý nhà nước, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh.

- Thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Gắn trách nhiệm của cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện với kết quả Chỉ số PAPI được công bố hàng năm.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao để xây dựng nguồn cán bộ, công chức có năng lực tham mưu về chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, chuyển đổi số; đánh giá, ghi nhận và trọng dụng người có năng lực, thành tích xuất sắc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo kết quả công việc; cụ thể hóa cơ chế bảo vệ cán bộ dám đổi mới sáng tạo, dám đề xuất, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc, từng bước chuyển đổi phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý hoàn toàn sang môi trường điện tử và dựa trên dữ liệu số; thực hiện chuyển đổi số và xây dựng bộ máy hành chính có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, khu vực.

6. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Nâng cao mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng số lượng đơn vị tự chủ chi thường xuyên theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII); chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang các công ty cổ phần; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Trên cơ sở lượng hóa công việc, tiến hành xây dựng tiêu chuẩn, định mức để xác định dự toán ngân sách được cấp phát trung hạn và hằng năm cho cơ quan hành chính. Thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với chỉ tiêu trung hạn cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, trực tuyến hóa quản lý thu chi, ngân sách, thanh toán điện tử giữa các cơ quan quản lý thu, đơn vị thụ hưởng ngân sách với cơ quan thuế, kho bạc, ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến các dịch vụ hành chính công, học phí, viện phí, điện, nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công trên môi trường số. Tập trung đầu tư, xây dựng kiến trúc và nền

tăng hạ tầng kỹ thuật phù hợp để phát triển chính quyền điện tử, xây dựng đô thị theo hướng thông minh trong dài hạn.

- Nghiên cứu kiện toàn và nâng cao năng lực cơ quan chuyên trách công nghệ thông tin, tham mưu chuyển đổi số của tỉnh; có biện pháp, chính sách phù hợp để thu hút nhân lực có chuyên môn tốt tham gia chuyển đổi số.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong cải cách hành chính

- Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Không xếp hạng tốt về kết quả cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có từ 5% hồ sơ trễ hạn trở lên, hoặc chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống. Cán bộ, công chức, viên chức có từ 10% hồ sơ trễ hạn trở lên thì không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng kết quả cải cách hành chính của đơn vị đạt mức trung bình trở xuống. Xem xét trách nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch, điều chuyển, thay thế người đứng đầu nếu kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương **02 năm** liên tục xếp hạng trung bình hoặc **01 năm** xếp hạng yếu; tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có kết quả xếp hạng cải cách hành chính xếp hạng tốt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh tổ chức quán triệt triển khai nội dung Kết luận này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để tạo sự thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Chủ động xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể sát với tình hình của tổ chức, địa phương, đơn vị mình; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận này thành các kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm; bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp đề cụ thể hóa, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; cung cấp kết quả chỉ số hài lòng, kết quả

cải cách hành chính hàng năm để gợi ý kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại đối với các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; xem xét thi đua, khen thưởng và thực hiện công tác cán bộ theo phân cấp thẩm quyền.

3. Định kỳ, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiến hành đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 31/12 hàng năm.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- BCĐ Cải cách hành chính tỉnh,
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh,
- Cấp ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hải Ninh